

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày 08-7-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Ngọc Minh – Giáo viên, Giám đốc Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp, Giáo dục Thường xuyên huyện N;

+ Bà Lê Thị Hường – Cán bộ hưu trí, nguyên là giáo viên Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu, xã Phước Sơn, huyện N.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm kín và tuyên án công khai vụ án hình sự Thụ lý số 33/2022/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ M - Sinh năm: 1964, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ H

(Đã chết) và bà Đào Thị B (Đã chết); Vợ: bà Bùi Thị Kim L - Sinh năm 1967; có 03 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Võ M đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi cư trú tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: cháu Trương Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 27-3-2009; Nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị Thúy T1 – Sinh năm: 1982 (mẹ ruột của cháu); Địa chỉ: thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bị hại: bà Hoàng Thị Thanh T4 – Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn, xã P nơi bị hại học tập: ông Trương Văn C (Giáo viên). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 13/4/2022, khi đi ngang qua nhà anh Trương Anh T3 ở thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, Võ M thấy cửa phía sau nhà anh T3 mở, có đèn sáng nên đi vào trong nhà tìm anh T3 nói chuyện. Khi đi vào trong nhà thấy một phòng ngủ không đóng cửa, bên trong có cháu Trương Nguyễn Anh T, sinh ngày 27-3-2009 và cháu Trương Thị Ánh T2, sinh năm 2014 (T và T2 đều là con ruột của anh T3) đang nằm ngủ trên nệm, bên cạnh không có cha mẹ nên M nảy sinh dục vọng. Để thỏa mãn dục vọng, M đi vào phòng tiến lại gần cháu T (nằm phía bên ngoài), cúi người xuống ghé miệng hôn vào má trái cháu T, sau đó vỗ vai gọi cháu T dậy, dẫn cháu T đi ra ngoài vườn dừa bên cạnh nhà anh T3. M đến ngồi trên ghế nhựa màu xanh để sẵn ở vườn dừa

kéo cháu T ngồi lên đùi trái của mình rồi ôm, hôn lên má cháu T 01 cái, dùng tay trái sờ đùi và vuốt từ dưới lên sờ vào bộ phận sinh dục của T. M dùng tay kéo khóa quần cháu T nhưng T dùng tay gạt ra không cho và đứng dậy, nói “Thả cho con đi vô ngủ” thì M dùng tay kéo áo T lên và áp sát mặt hôn lên bên ngoài quần tại vị trí bộ phận sinh dục của cháu T. Cháu T kêu ông M đi về rồi T vào nhà, sợ bị phát hiện M đã về rẫy của nhà mình ngủ. Sau khi bị M xâm hại, T đã kể cho cha mẹ mình là Nguyễn Thị Thúy T1 và Trương Anh T3 biết. Đến 05 giờ sáng ngày 13-4-2022 anh T3 gọi M vào nói chuyện, bức xúc trước việc làm của M nên anh T3 dùng tay đánh M 02 cái vào mặt. Đến ngày 18-4-2022, chị T1 đến Công an xã P trình báo sự việc, cùng ngày Võ M đến Công an huyện N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tình dục đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số: 08/TDTE, ngày 20-4-2022 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Ninh Thuận đối với cháu Trương Nguyễn Anh T đã kết luận: Không phát hiện tổn thương trên cơ thể, không phát hiện tổn thương bộ phận sinh dục, màng trinh không có vết rách cũ và mới, soi nhuộm không phát hiện hình dạng tinh trùng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Võ M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-HS, ngày 03-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố Võ M về tội “Dâm ô với đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ M phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử nghiêm minh bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận bổ sung: không đồng ý với mức hình phạt mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo vì quá nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử nghiêm minh bị cáo.

Đại diện nhà trường không có ý kiến đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Xác định tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo:

[3.1]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 13-4-2022, khi đi ngang qua nhà anh T3 ở thôn H, xã P do thấy điện còn sáng, cửa phía sau mở nên bị cáo Võ M đi vào nhà

anh T3, khi đi vào thấy cửa phòng ngủ mở cửa, bên trong có cháu T và cháu T2 (con anh T3) đang nằm ngủ, không có cha mẹ bên cạnh nên bị cáo này sinh dục vọng. Để thỏa mãn dục vọng của mình bị cáo đến bên cạnh cháu T (cháu nằm phía bên ngoài), đưa miệng hôn vào má của cháu T, sau đó tiếp tục gọi cháu T dậy, dẫn cháu ra vườn dừa và thực hiện hành vi ôm, dùng tay sờ vào đùi, hôn vào bộ phận sinh dục qua lớp quần, áo của cháu T.

[3.2]. Xét hành vi của bị cáo không nhằm mục đích giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác với cháu T điều này thể hiện như sau: khi ở vườn dừa, bị cáo có đủ các điều kiện để buộc cháu T phải thực hiện hành vi giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác, nhưng bị cáo chỉ dừng lại ở các hành vi: ôm, sờ vào đùi, hôn vào bộ phận sinh dục qua lớp quần áo của cháu; bị cáo không có hành vi đe dọa, ép buộc cháu T thực hiện hành vi giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác; khi cháu T đi vào nhà ngủ, bị cáo không có hành vi ngăn cản mà để mặc cho cháu đi vào nhà.

[3.3]. Từ sự phân tích trên có đủ căn cứ kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Võ M về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm tới sức khỏe, danh dự và sự phát triển bình thường của người dưới 16 tuổi. Hành vi của bị cáo thực hiện một cách manh động, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, trái với luân thường, đạo lý, thuần phong mỹ tục, truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

[5]. Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5.2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi bị phát hiện bị cáo tự nguyện ra trình diện và khai báo hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng đồng xét xử thấy, Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù đối với bị cáo là chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo bởi lẽ:

Thứ nhất: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, manh động (vào lúc 02 giờ sáng), thể hiện sự coi thường pháp luật, trái với luân thường, đạo lý, thuần phong mỹ tục, truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Thứ hai: Thực tiễn xét xử, trên địa bàn thời gian qua có nhiều vụ án xâm hại tình dục đối với người dưới 16 tuổi, giống lên hồi chuông cảnh báo về sự gia tăng tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kiến tranh luận của đại diện hợp pháp của bị hại, xem xét mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo, có như thế mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[10]. Kiến nghị Gia đình, Nhà trường và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ với nhau, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức giới tính, tuổi chịu trách nhiệm hình sự và kỹ năng phòng, tránh xâm hại tình dục cho học sinh; thường xuyên tổ chức các buổi tạo đàm, sinh hoạt đội, chi đoàn cơ sở để thông báo về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các tội phạm về xâm hại tình dục trẻ em, các mối nguy hiểm và các điều kiện, khả năng, hoàn cảnh dễ dẫn đến trẻ em bị xâm hại tình dục; thực hành kỹ năng ứng phó, tự phòng ngừa, chống lại các hành vi xâm hại.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Võ M phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Võ M 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08- 7- 2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mang Nên phạm tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng: Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Mang Nên 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20-5-2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Mang Nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, bị hại quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16-9-2021).

Vào khoảng 02h sáng ngày 13-4-2022, bị cáo Võ M đến nhà anh Trương Anh T3 tìm anh T3 để nói chuyện, khi đến nhà anh T3 bị cáo thấy điện sáng và cửa phía sau nhà mở, nên đi thẳng vào nhà, khi đi ngang qua phòng ngủ của cháu Trương Nguyễn Anh T, bị cáo thấy cháu T đang nằm ngủ trên nệm phía bên ngoài, còn bên trong là Trương Thị Ánh T2, do không thấy ai ở nhà nên bị cáo nảy sinh ý định xâm hại tình dục đối với cháu T nhằm để thỏa mãn dục vọng của mình. Bị cáo đi đến bên cạnh cháu T, cúi người xuống dùng miệng hôn lên má cháu và gọi cháu dậy, nắm tay cháu dẫn ra vườn dứa phía sau nhà anh T3. Tại vườn dứa, bị cáo ngồi trên chiếc ghế, kéo cháu ngồi trên đùi trái của mình rồi tiếp tục hôn lên má, dùng tay trái sờ lên đùi và bộ phận sinh dục phía bên ngoài quần của cháu. Bị cáo tiếp tục dùng tay kéo khóa quần của cháu xuống nhưng cháu gạt tay ra và nói “Thả cho con đi vô ngủ”, bị cáo tiếp tục kéo áo cháu lên và áp sát mặt xuống hôn hôn phía bên ngoài quần tại vị trí giữa hai đùi của cháu. Cháu T nói ông M đi về đi và đi vào nhà ngủ, bị cáo sợ bị phát hiện nên đi thẳng về rẫy nhà mình ngủ. Hành vi của bị cáo bị cháu T kể lại cho cha mẹ nghe, cha mẹ cháu đã làm đơn tố cáo, bị cáo sau đó cũng ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Minh – Lê Quang Chính

Nguyễn Thanh Bình

